

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *11* /2016/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày *23* tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân
các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 105/2015/QH13 của Quốc hội về ngày bầu cử đại
biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016
- 2021; thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 01 năm 2016 của Bộ
Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí
bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2016-2021;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 533/STC-NSHX ngày 15
tháng 3 năm 2016, kèm theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

Ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số
88/HĐND ngày 21/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về lập dự toán, quản
lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại
biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh Hà
Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ban
hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, cấp huyện; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo Tin học - VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TKCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí
bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2016 - 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quy định chung

1. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 cơ bản do ngân sách Trung ương đảm bảo.

2. Cùng với số kinh phí phục vụ bầu cử do ngân sách Trung ương hỗ trợ, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, yêu cầu công việc và khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bổ sung thêm nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương (ngoài nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ) để phục vụ cho công tác bầu cử tại địa phương theo nội dung và mức chi quy định tại Điều 3 Quy định này.

3. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được các cơ quan, đơn vị quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định; khuyến khích sử dụng các phương tiện phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang bị ở các cơ quan, đơn vị để phục vụ cho nhiệm vụ bầu cử đảm bảo tiết kiệm chi cho ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Nội dung chi

Kinh phí phục vụ cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 được sử dụng chi cho các nội dung sau:

1. Chi xây dựng các văn bản hướng dẫn phục vụ công tác bầu cử; các báo cáo, văn bản liên quan đến công tác bầu cử.

2. Chi in ấn tài liệu, ấn phẩm phục vụ bầu cử:

a) Chi in ấn các tài liệu phục vụ cho cuộc bầu cử như: Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; các ấn phẩm, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phục vụ cho cuộc bầu cử;

b) Chi in ấn: Thẻ cử tri, thẻ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, phiếu bầu cử, nội quy phòng/khu vực bỏ phiếu, các biểu mẫu phục vụ công tác bầu cử, phù hiệu cho nhân viên tổ chức bầu cử; các hồ sơ ứng cử, tiểu sử, các loại danh sách phục vụ công tác bầu cử (danh sách các đơn vị bầu cử, danh sách cử tri, danh sách người ứng cử, người tự ứng cử, người trúng cử); các biên bản liên quan đến bầu cử, giấy chứng nhận đại biểu trúng cử và các loại tài liệu, giấy tờ khác có liên quan phục vụ cho công tác bầu cử.

3. Chi cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự, thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn và vận động bầu cử.

4. Chi tổ chức các Hội nghị: Hội nghị triển khai công tác bầu cử, Hội nghị trực tuyến, Hội nghị hiệp thương, Hội nghị cử tri, Hội nghị tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử; Hội nghị tập huấn, Hội nghị giao ban, Hội nghị tổng kết, khen thưởng.

5. Chi cho công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác bầu cử:

a) Chi phương tiện đi lại, công tác phí;

b) Chi kiểm phiếu và vận chuyển phiếu bầu;

c) Chi khác liên quan đến công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử.

6. Chi công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát hoạt động khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử.

7. Chi phí hành chính cho công tác bầu cử:

a) Chi văn phòng phẩm, chi phí hành chính trong đợt bầu cử;

b) Chi thông tin liên lạc phục vụ bầu cử;

c) Chi thuê hội trường và địa điểm bỏ phiếu;

d) Chi trang trí, loa đài, an ninh, bảo vệ tại các tổ bầu cử;

đ) Chi làm hòm phiếu bổ sung, khắc dấu của tổ chức bầu cử;

e) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử;

g) Chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác bầu cử.

Trong phạm vi kinh phí phục vụ bầu cử được cơ quan có thẩm quyền phân bổ và tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị được giao sử dụng kinh phí thực hiện bố trí kinh phí chi tiêu theo các nội dung trên đây cho phù hợp và đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 4. Mức chi

1. Chi tổ chức Hội nghị: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 18/01/2010 của UBND tỉnh và Thông tư số 97/2010/TT-

BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện, liên lạc) cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử; chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử; chi xây dựng văn bản; chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử: Mức chi cụ thể đối với cấp tỉnh, cấp huyện, xã theo Phụ biểu chi tiết kèm theo.

3. Các nội dung chi khác: Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí

Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí bầu cử thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và hướng dẫn tại Thông tư số 06/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 của Bộ Tài chính; trong đó, lưu ý một số nội dung cụ thể sau:

1. Về lập dự toán: Căn cứ phạm vi nhiệm vụ được giao, số lượng cử tri tại địa phương và định mức, chế độ chi tiêu theo quyết định của cấp có thẩm quyền:

a. Đối với cấp xã

- Các tổ bầu cử, ban bầu cử và các tổ chức, bộ phận liên quan tại cấp xã xây dựng dự toán kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao, gửi Ủy ban bầu cử cấp xã.

- Ủy ban bầu cử cấp xã tổng hợp, thẩm định dự toán kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp của cấp mình, gửi Ủy ban bầu cử cấp huyện và Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (kèm theo thuyết minh xây dựng dự toán).

b. Đối với cấp huyện

- Các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND cấp huyện và các đơn vị, tổ chức liên quan tại cấp huyện xây dựng dự toán kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND cấp huyện thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao, gửi Ủy ban bầu cử cấp huyện và Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

- Ủy ban bầu cử cấp huyện tổng hợp, thẩm định dự toán kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp của cấp xã và kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện gửi Ủy ban bầu cử tỉnh và Sở Tài chính (kèm theo thuyết minh xây dựng dự toán).

c. Đối với cấp tỉnh

- Các Ban bầu cử (đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh) và các đơn vị, tổ chức liên quan tại cấp tỉnh xây dựng kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao, gửi Ủy ban bầu cử tỉnh và Sở Tài chính.

- Ủy ban bầu cử tỉnh tổng hợp, thẩm định dự toán kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp của toàn tỉnh, gửi Văn phòng Hội đồng bầu cử Quốc gia và Bộ Tài chính theo đúng quy định.

2. Về phân bổ và giao dự toán

a. Đối với cấp tỉnh

- Căn cứ mức kinh phí bầu cử được Trung ương phân bổ và mức bố trí từ ngân sách cấp tỉnh, Ủy ban bầu cử tỉnh thực hiện phân bổ và giao kinh phí thực hiện bầu cử cho các cơ quan, tổ chức liên quan ở cấp tỉnh và Ủy ban bầu cử cấp huyện.

- Căn cứ mức kinh phí bầu cử được phân bổ và nhiệm vụ được giao, các cơ quan, tổ chức ở cấp tỉnh được giao kinh phí lập, phân bổ dự toán kinh phí thực hiện bầu cử, gửi Sở Tài chính thẩm định (theo đúng hướng dẫn tại Văn bản số 4147/HD-STC ngày 30/12/2015 của Sở Tài chính về tổ chức điều hành, thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2016) để làm cơ sở thực hiện.

- Đối với số kinh phí giao cho Ủy ban bầu cử cấp huyện, Sở Tài chính thực hiện cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện.

b. Đối với cấp huyện

- Căn cứ mức kinh phí bầu cử được Ủy ban bầu cử tỉnh phân bổ và mức bố trí từ ngân sách cấp huyện, Ủy ban bầu cử cấp huyện thực hiện phân bổ và giao kinh phí thực hiện bầu cử cho các cơ quan, tổ chức liên quan ở cấp huyện và Ủy ban bầu cử cấp xã.

- Căn cứ mức kinh phí bầu cử được phân bổ và nhiệm vụ được giao, các cơ quan, tổ chức được giao kinh phí lập, phân bổ dự toán kinh phí thực hiện bầu cử, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban bầu cử cấp huyện phê duyệt. Trên cơ sở dự toán được Ủy ban bầu cử cấp huyện phê duyệt, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thực hiện các thủ tục cấp phát theo quy định.

- Đối với số kinh phí giao cho Ủy ban bầu cử cấp xã, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thực hiện cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.

c. Đối với cấp xã

Căn cứ mức kinh phí bầu cử được Ủy ban bầu cử cấp huyện phân bổ và mức bố trí từ ngân sách cấp xã, Ủy ban bầu cử cấp xã thực hiện phân bổ theo từng nội dung công việc và giao cho các tổ chức, bộ phận liên quan tại cấp xã triển khai thực hiện.

3. Về hạch toán, quyết toán kinh phí

a. Kinh phí bầu cử được hạch toán vào chi quản lý hành chính nhà nước của ngân sách các cấp (tỉnh, huyện, xã) theo Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành (các Tiểu mục thuộc Mục 7900).

b. Các cơ quan, đơn vị được phân bổ kinh phí bầu cử có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đã sử dụng với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định hiện hành. Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm kiểm tra,

xét duyệt quyết toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí phục vụ bầu cử; tổng hợp kinh phí bầu cử đã sử dụng vào báo cáo quyết toán ngân sách địa phương và quyết toán với cơ quan tài chính cấp trên theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các Văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.

c. Về tổng hợp quyết toán:

- Đối với cấp xã: Kế toán ngân sách xã kiểm tra, xét duyệt quyết toán sử dụng kinh phí bầu cử của các tổ bầu cử, ban bầu cử và các tổ chức, bộ phận liên quan ở xã, báo cáo Ủy ban bầu cử cấp xã. Ủy ban bầu cử cấp xã tổng hợp tình hình phân bổ và sử dụng kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp ở cấp xã, báo cáo Ủy ban bầu cử cấp huyện và gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trong vòng 30 ngày sau khi hoạt động bầu cử kết thúc.

- Đối với cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện kiểm tra, xét duyệt quyết toán sử dụng kinh phí bầu cử của các cơ quan, đơn vị cấp huyện và Ủy ban bầu cử cấp xã; tổng hợp báo cáo Ủy ban bầu cử cấp huyện. Ủy ban bầu cử cấp huyện tổng hợp tình hình phân bổ và sử dụng kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp ở cấp huyện và cấp xã, báo cáo Ủy ban bầu cử tỉnh và gửi Sở Tài chính trong vòng 60 ngày sau khi hoạt động bầu cử kết thúc.

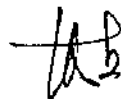
- Đối với cấp tỉnh: Sở Tài chính kiểm tra, xét duyệt quyết toán sử dụng kinh phí bầu cử của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban bầu cử cấp huyện; tổng hợp báo cáo Ủy ban bầu cử tỉnh và Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia, Bộ Tài chính trong vòng 90 ngày sau khi kết thúc hoạt động bầu cử.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Trong khi chờ nguồn hỗ trợ của ngân sách Trung ương, căn cứ vào nội dung và mức chi nêu trên, để triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ thực hiện công tác bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND, các cấp ngân sách chủ động sử dụng nguồn ngân sách cấp mình để thực hiện. Trường hợp có khó khăn về ngân sách, kịp thời tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Trên cơ sở các nội dung nêu tại quy định này; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện việc lập dự toán, phân bổ, quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Sơn

PHỤ BIỂU

**Mức chi một số nội dung về kinh phí phục vụ cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV
và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Cấp tỉnh	Cấp huyện, xã	Ghi chú
1	Chi bồi dưỡng các cuộc họp			
a	Các cuộc họp của Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử			
	- Chủ trì cuộc họp	150.000 đồng/người/buổi.	100.000 đồng/người/buổi	
	- Thành viên tham dự	70.000 đồng/người/buổi.	50.000 đồng/người/buổi	
	- Các đối tượng phục vụ	40.000 đồng/người/buổi.	30.000 đồng/người/buổi	
b	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử			
	- Chủ trì cuộc họp	100.000 đồng/người/buổi.	70.000 đồng/người/buổi	
	- Thành viên tham dự	50.000 đồng/người/buổi.	40.000 đồng/người/buổi	
	- Các đối tượng phục vụ	40.000 đồng/người/buổi.	30.000 đồng/người/buổi	
2	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử			
a	Trưởng đoàn giám sát	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:	
		150.000 đồng/người/buổi	100.000 đồng/người/buổi	
b	Thành viên chính thức của đoàn giám sát	70.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi	
c	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát			
	- Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát	50.000 đồng/người /buổi	40.000 đồng/người /buổi	
	- Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát	40.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi	

TT	Nội dung chi	Cấp tỉnh	Cấp huyện, xã	Ghi chú
	(Lái xe, bảo vệ lãnh đạo)			
d	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát			
	- Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử	1.700.000 đồng/báo cáo	1.200.000 đồng/báo cáo	
	- Chi tham gia ý kiến bằng văn bản	100.000 đồng - 200.000 đồng/người/lần; Tổng mức chi xin ý kiến tối đa là: 700.000 đồng/người/văn bản	70.000 đồng - 150.000 đồng/người/lần; Tổng mức chi xin ý kiến tối đa là: 500.000 đồng/người/văn bản	
	- Chính lý, hoàn chỉnh báo cáo	400.000 đồng/báo cáo	300.000 đồng/báo cáo	
3	Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử			
a	Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau			
	Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban Ủy ban bầu cử	1.500.000 đồng/người/tháng	1.000.000 đồng/người/tháng	Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử thực hiện theo thực tế; tối đa không quá 5 tháng. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Quyết định thành lập đã được cấp có
	Thư ký Ủy ban bầu cử; Thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng các Tiểu ban, thành viên các Tiểu ban; thành viên tổ giúp việc Ủy ban bầu cử	1.200.000 đồng/người/tháng	800.000 đồng/người/tháng	

TT	Nội dung chi	Cấp tỉnh	Cấp huyện, xã	Ghi chú
b	Các đối tượng được huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trưng tập tham gia tại các Tiểu ban Ủy ban bầu cử)	70.000 đồng/người/ngày	50.000 đồng/người/ngày	thẩm quyền phê duyệt. Thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).
c	Trường hợp thời gian huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa	1.000.000 đồng/người/tháng	700.000 đồng/người/tháng	Trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trưng tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4	Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử)	80.000 đồng/người/ngày	60.000 đồng/người/ngày	Áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.
a	Chi khoản hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban Ủy ban bầu cử	300.000 đồng/người/tháng	200.000 đồng/người/tháng	Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế nhưng tối đa không quá 5 tháng.
b	Thư ký Ủy ban bầu cử; Thành viên Hội đồng bầu cử; Phó Trưởng các Tiểu ban, thành viên các Tiểu ban;	200.000 đồng/người/tháng	150.000 đồng/người/tháng	

TT	Nội dung chi	Cấp tỉnh	Cấp huyện, xã	Ghi chú
	thành viên tổ giúp việc Ủy ban bầu cử			
5	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử			
	Người được giao trực tiếp công dân	60.000 đồng/người/buổi	40.000 đồng/người/buổi	
	Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	40.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi	
	Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	40.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi	
6	Chi đóng hòm phiếu	Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bỏ sung, mức chi không quá: 250.000 đồng/hòm phiếu	Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bỏ sung, mức chi không quá: 200.000 đồng/hòm phiếu	
7	Chi khắc dấu	Trường hợp đóng dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bỏ sung, mức chi theo thực tế tối đa không quá 250.000 đồng/dấu	Trường hợp đóng dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bỏ sung, mức chi theo thực tế tối đa không quá 250.000 đồng/dấu	Mức chi không bao gồm lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu (lệ phí khắc dấu).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Chức vụ